

Bản án số: 56/2024/HS-ST

Ngày: 28/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa – Cán bộ hưu trí,
Hiệu trưởng Trường Mầm Non Bé Ngoan

2/ Ông Huỳnh Hữu Tường – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Đô - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 02/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lưu Minh S; giới tính: nam; sinh ngày: 07/01/2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: 54/4 đường T, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: không; con ông Lưu Minh T và bà Phạm Thị Kim B; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2023 đến ngày 20/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

2/ Họ và tên: Trần Ngọc Anh H; giới tính: nam; sinh ngày: 16/10/2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 176/40 khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú hiện nay: 3/50 tổ E, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn N và bà Đỗ Thị Thúy L; nhân thân: Ngày 06/4/2023 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q3, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định khởi tố bị can số 276/QĐ-CSĐT và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 131/LC-CSĐT ngày

08/4/2023; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2023 đến ngày 20/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

3/ Họ và tên: Đậu Đình D; giới tính: nam; sinh ngày: 05/3/2006 tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: 206/7 đường P, phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Đậu Xuân V và bà Nguyễn Như Q; tiền án: không; tiền sự: ngày 28/6/2023 bị Công an Q3, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0014490/QĐ-XPHC về hành vi “Người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên vi phạm điểm a, khoản 4 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2023 đến ngày 20/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

4/ Họ và tên: Trần Anh V1; giới tính: nam; sinh ngày: 15/4/2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: 64A, tổ D, khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Ngọc L1 và bà Trương Thị Tuyết M; tiền án: không; tiền sự: ngày 21/7/2023 bị Công an Q3, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0014428/QĐ-XPHC về hành vi “Người chưa đủ 16 tuổi về hành vi không có bằng lái xe hạng A1 vi phạm điểm a, khoản 5 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 và hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng vi phạm điểm b, khoản 2, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo Lưu Minh S: Ông Lưu Minh T; nơi cư trú: 5 đường T, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Ngọc A Hào bà Đỗ Thị Thúy L; nơi cư trú: 3 tổ E, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo Đậu Đình D là ông Đậu Đình V2 và bà Nguyễn Như Q; nơi cư trú: nhà không số, tổ C, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Anh V1 là ông Trần Ngọc L1 và bà Trương Thị Tuyết M; nơi cư trú: 64A tổ D, khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Anh H: Ông Chung Ngọc T1, Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H

Địa chỉ: D N, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh V1: Ông Nguyễn Hoàng A1, Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H

Địa chỉ: D N, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lưu Minh S: ông Dương Đình T2, ông Nguyễn Hoàng A1, Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H

Địa chỉ: D N, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đậu Đình D là ông Nguyễn Hoàng A1, Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H

Địa chỉ: D N, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trịnh Quốc T3, sinh ngày: 20/11/2003; nơi cư trú hiện nay: D đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc Trần Anh V1 và Trần Đình Q1 lấy trộm chiếc nón bảo hiểm của Trịnh Nguyễn Quốc T4 trước đó nên Trịnh Nguyễn Quốc T4 và em ruột là Trịnh Nguyễn Quốc B1 đi đến chơi bida tại tiệm bida Anh V1, địa chỉ : G đường H, tổ D, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, tại đây, T4 nhận dạng được chiếc nón bảo hiểm bị mất trộm đang treo trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu tím (chưa rõ biển số) của V1 đang để trước cửa tiệm bida Anh V1 nên T4 đi đến bàn bida nơi V1 đang đứng hỏi “Chiếc xe honda wave ZX màu tím có phải của bạn không” thì V1 nói “*không phải xe của em, có sao không anh*”, khi đó T4 lấy điện thoại ra chụp hình chiếc xe mô tô Honda Wave ZX màu tím (lúc này đang treo chiếc nón bảo hiểm của T4) rồi bỏ đi khỏi quán bida Anh V1.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/7/2023, Trần Thanh T5 đi chơi bida cùng với V1 lấy điện thoại ra gọi điện thoại cho Lưu Minh S bằng messenger nói “*có hai thằng ở chỗ chơi bida lại chụp hình xe của tao và chụp cái nón bảo hiểm trên xe tao nè, tụi mày lại quán bida coi sao nè*”. Lúc này tại nhà S có mặt của Trần Anh V1, Trần Ngọc Anh H, Đậu Đình D, khi đó V1, H, T5 và D vừa mới đi chơi bida cùng với Võ Thanh Q2. Tất cả đều nghe được nội dung câu chuyện của T5 nói cho S. S lấy ở nhà S 01 cây dao có phần lưỡi sắt nhọn dài khoảng 40 cm được gắn vào 01 cái cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10 cm, H lấy ở nhà S 01 cây dao có phần lưỡi sắt nhọn dài khoảng 60 cm được hàn vào 01 cái ống sắt hình tròn dài khoảng 40 cm; D lấy ở nhà S 01 cây dao có phần lưỡi sắt nhọn dài khoảng 35 cm được gắn vào 01 cái cán bằng gỗ dài khoảng 13 cm) để đi đến quán bida Anh V1 tìm 02 thanh niên mà T5 nói trên để chém mà không cần biết lý do cụ thể thế nào.

+ D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade (chưa rõ biển số) để hung khí trước бага xe mô tô, chở S ngồi sau cầm hung khí.

+ V1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số: 59Y1-35154 chở H ngồi sau, H cầm hung khí.

D, H, S, V1 chạy đến quán B2 V1 thì gặp Q2 (đang chơi bida phía trong quán), T5 đang đứng ngoài vỉa hè cạnh người bị hại Quốc T4 và Quốc B1 (đang đứng phía ngoài quán B2). S cùng với D nhanh chóng xuống xe mô tô (dừng xe dưới lòng đường), cả hai cùng cầm hung khí chạy đến chém Quốc T4 mà không cần hỏi nguyên do, còn V1 chở H cầm hung khí chạy xe mô tô thẳng lên vỉa hè trước quán B2 V1 để H nhanh chóng xuống xe mô tô cầm hung khí chém vào người Quốc T4, V1 cũng xuống xe mô tô nhưng không trực tiếp cầm hung khí để chém mà chỉ đứng nhìn, không can ngăn. Lúc này, Quốc B1 chạy thoát vào trong quán bida Anh V1 trốn được, còn Quốc T4 bị té ngã, không chạy thoát được nên bị S, D và H chém gây thương tích (ở phía ngoài quán bida Anh V1).

+ S dùng hai tay cầm 01 cây dao có phần lưỡi sắt nhọn dài khoảng 40 cm được gắn vào 01 cái cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10 cm chém 03 nhát từ trên xuống trúng vào phần cánh tay trái và phần chân trái của Quốc T4.

+ D dùng tay phải cầm 01 cây dao có phần lưỡi sắt nhọn dài khoảng 35cm được gắn vào 01 cái cán bằng gỗ dài khoảng 13 cm chém 04 nhát từ trên xuống người của Quốc T4, làm rách áo và đứt dây thắt lưng của T4.

+ H dùng hai tay cầm 01 cây dao có phần lưỡi sắt nhọn dài khoảng 60 cm được hàn vào 01 cái ống sắt hình tròn dài khoảng 40 cm, sau đó chuyển cầm 01 tay phải chém 02 nhát từ trên xuống vào phần bả vai của Quốc T4.

Sau khi chém Quốc Thái xong (sự việc xảy ra khoảng 44 giây), D chở S, V1 chở H, T5 chạy xe mô tô 01 mình chạy thoát khỏi hiện trường. S, D, H và V1 mang số hung khí này về nhà S để cất giấu. Đến ngày 10/7/2023, S nhờ Lê Trường T6 đem số hung khí này cất giấu tại nhà T6 (S không nói và T6 không biết vụ việc gì xảy ra vào ngày 09/7/2023).

Thương tật của bị hại Trịnh Nguyễn Quốc T4 (theo chẩn đoán của Bệnh viện Q4, Thành phố Hồ Chí Minh); “*vết thương mặt ngoài khuỷu tay trái: mẻ chỏm quay, rách bao khớp, đứt bán phần cơ duỗi chung, cơ duỗi cổ tay quay dài – ngắn, cơ cánh tay quay bị chém*”. Theo đó, bị hại được khâu vết thương, nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay và được điều trị ngoại trú.

2. Kết quả trưng cầu giám định, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

+ Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người số 602/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 28/8/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố H kết luận: “*Vết thương mặt sau ngoài khuỷu tay trái gây đứt da, đứt bán phần cơ duỗi chung, cơ duỗi cổ tay quay dài – ngắn, cơ cánh tay quay, rách bao khớp và mẻ chỏm quay đã được điều trị khâu vết thương và nẹp bột, hiện còn một sẹo kích thước 07 cm, hình ảnh rách cơ không hoàn toàn trên siêu âm;*

hình ảnh mở xương trên film X; tình trạng ổn định; vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra”, có tỷ lệ tổn thương là 3%.

+ Đối với 01 cây dao có phần lưỡi sắt nhọn dài khoảng 40 cm được gắn vào 01 cái cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10 cm (tạm giữ của S); 01 (một) cây dao có phần lưỡi sắt nhọn dài khoảng 35 cm được gắn vào 01 cái cán bằng gỗ dài khoảng 13cm (tạm giữ của D); 01 (một) cây dao có phần lưỡi sắt nhọn dài khoảng 60 cm được hàn vào 01 cái ống sắt hình tròn dài khoảng 40 cm (tạm giữ của hào); 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 1,48m, cán bằng kim loại dài khoảng 1,32m, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 16 cm (Sang tự nguyện giao nộp) 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 2,4m, cán bằng kim loại dài khoảng 1,16m, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 24cm (Sang tự nguyện giao nộp); 01 cây ba chĩa bằng kim loại dài khoảng 2,43m, cán bằng kim loại dài khoảng 1,98m, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 45cm (S tự nguyện giao nộp); 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 2,15m, cán bằng kim loại dài khoảng 1,93m, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 22 cm (Sang tự nguyện giao nộp) là vật chứng của vụ án nên đề nghị Tòa án nhân dân xử lý.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 51X8-3428, số máy: HC09E-5004842, số khung: RLHHC09065Y504706; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 59Y1-35154, số máy: 55P1-156595, số khung: RLCF55P10CY156587, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q3, Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định xử lý vật chứng để trả cho chủ sở hữu theo quy định.

Tại Bản Cáo trạng số 211/CT-VKS-Q12 ngày 26/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo: Lưu Minh S, Trần Anh V1, Trần Ngọc Anh H, Đậu Đình D về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lưu Minh S, Trần Anh V1, Trần Ngọc Anh H, Đậu Đình D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo như sau:

Đề nghị tuyên bố các bị cáo Lưu Minh S, Trần Anh V1, Trần Ngọc Anh H, Đậu Đình D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 90, 91, 101, Điều 38, Điều 54, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lưu Minh S mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Trần Ngọc Anh H, Đậu Đình D, Trần Anh V1 mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý theo quy định.

Các bị cáo Lưu Minh S, Trần Anh V1, Trần Ngọc Anh H, Đậu Đình D không có ý kiến gì đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Các đại diện hợp pháp cho bị cáo Lưu Minh S, Trần Anh V1, Trần Ngọc Anh H, Đậu Đình D: Kính xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do điều kiện đi làm khó khăn, thiếu sự quan tâm chăm sóc con để xảy ra vi phạm pháp luật, các đại diện cho bị cáo đã nhận thức được sự sai trái và trách nhiệm của mình, các ông bà đều hứa trước Hội đồng xét xử và cam kết sẽ quản lý, giáo dục con tốt hơn.

+ Luật sư Nguyễn Hoàng A1 là người bào chữa cho bị cáo Lưu Minh S: Đậu Đình D, Trần Anh V1 bào chữa: Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo có tuổi đời còn rất nhỏ (đến thời điểm phạm tội bị cáo S 16 tuổi 05 tháng, bị cáo H 16 tuổi 07 tháng, D 17 tuổi 03 tháng, V1 16 tuổi 02 tháng), khi phạm tội đều là người chưa thành niên và đều có trình độ học vấn thấp nên nhận thức còn hạn chế; gia đình bị cáo là thành phần lao động nên lo làm ăn thiếu sự quan tâm chăm sóc con cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội; bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã khắc phục thiệt hại (bồi thường cho Trịnh Nguyễn Quốc T4) và Trịnh Nguyễn Quốc T4 có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (người bị hại chỉ bị thương tích 3%); gia đình bị cáo S có ông cố ngoại là Võ Văn H1 là liệt sỹ (có công trong kháng chiến chống Pháp), bị cáo D có ông cố nội là Đậu Đình T7 có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về cuộc sống với gia đình.

+ Luật sư Dương Đình T2 là người bào chữa cho bị cáo S, Luật sư Chung Ngọc T1 là người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Anh H thống nhất với đề nghị của Luật sư Nguyễn Hoàng A1 và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất do các bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo và gia đình đã tự nguyện và kịp thời bồi thường thiệt hại cho phía bị hại, thương tích gây ra cho người bị hại cũng không lớn và người bị hại có đơn bãi nại, phạm tội do các bị cáo quá nông nổi nhất thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của cơ quan điều tra Công an Q3, điều

tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với Kết luận điều tra của cơ quan điều tra, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo Lưu Minh S, Trần Anh V1, Trần Ngọc Anh H, Đậu Đình D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo đã có hành vi sử dụng hung khí gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích 03%, bị hại anh Trịnh Nguyễn Quốc T4 không có yêu cầu khởi tố về hình sự về hành vi cố ý gây thương tích nhưng hành vi này của các bị cáo có tính chất côn đồ, đã gây mất an ninh trật tự, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Ủy ban nhân dân phường cũng có văn bản xác định hành vi của các bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương và đề nghị xử lý. Do đó có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã phạm tội gây rối trật tự công cộng.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, khi có mâu thuẫn thì các bị cáo đều tự ý sử dụng hung khí tại nơi cất giấu để đi đánh nhau và không có sự bàn bạc trước, phạm tội mang tính bột phát, nhất thời. Tại phiên tòa các bị cáo trình bày mục đích dùng hung khí để đánh dọa đối với bị hại để cho bị hại sợ chứ không nhằm mục đích gây thương tích cho bị hại nên chỉ đánh nhẹ vào người bị hại nên gây thương tích không lớn. Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

- Đối với bị cáo Lưu Minh S: Bị cáo S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; lần đầu phạm tội; khi phạm tội tuổi chưa thành niên; người bị hại đã có đơn bãi nại; gia đình có ông cố ngoại là ông Võ Văn H1 là liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Đối với bị cáo Trần Ngọc Anh H: Vào ngày 06/4/2023 bị cơ quan cảnh

sát điều tra Công an Q3 ra quyết định khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng” trong vụ án khác.

Tình tiết tăng nặng: Phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; khi phạm tội tuổi chưa thành niên; người bị hại đã có đơn bãi nại; lần đầu phạm tội; gia đình bị cáo được địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn.

- Đối với bị cáo Trần Anh V1: Ngày 21/7/2023 Công an Q3 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0014428/QĐ-XPHC về hành vi “Người chưa đủ 16 tuổi về hành vi không có bằng lái xe hạng A1 vi phạm điểm b, khoản 5, Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 và hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng vi phạm điểm b, khoản 2 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021”.

Tình tiết tăng nặng: Phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm d khoản 1 điều 52 bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; lần đầu phạm tội; khi phạm tội tuổi chưa thành niên; người bị hại đã có đơn bãi nại.

- Đối với bị cáo Đậu Đình D: Ngày 28/6/2023, Công an Q3, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0014490/QĐ-XPHC về hành vi “Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô dung tích xilanh từ 50 cm³ trở lên vi phạm điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP.

Tình tiết tăng nặng: Phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; lần đầu phạm tội; khi phạm tội tuổi chưa thành niên; người bị hại đã có đơn bãi nại; gia đình bị cáo có người thân là ông Đậu Đình T7 có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (là thương binh);

Hội đồng xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội khi các bị cáo chưa thành niên nên nhận thức có hạn chế, đồng phạm với tính chất giản đơn, chủ yếu do bốc đồng và nông nổi thiếu suy nghĩ nên dẫn đến việc phạm tội, bị cáo S có nhân thân tốt so với các bị cáo khác và chưa có tiền án tiền sự, tuổi đời cũng kém hơn nên khi lượng hình có phần cân nhắc, đảm bảo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội *“phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm..”*. Trong thời gian các bị cáo bị tạm giam đến nay đã tỏ ra ăn năn hối lỗi đã thể hiện sự cải tạo của bản thân nên Hội đồng xét xử cũng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, đảm bảo nguyên tắc *“xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa*

chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội”.

Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng như:

- 01 cây dao có phần lưỡi sắt nhọn dài khoảng 40 cm được gắn vào 01 cái cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10 cm;
- 01 (một) cây dao có phần lưỡi sắt nhọn dài khoảng 35 cm được gắn vào 01 cái cán bằng gỗ dài khoảng 13 cm;
- 01 (một) cây dao có phần lưỡi sắt nhọn dài khoảng 60 cm được hàn vào 01 cái ống sắt hình tròn dài khoảng 40 cm;
- 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 1,48 m, cán bằng kim loại dài khoảng 1,32m, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 16 cm;
- 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 2,4 m, cán bằng kim loại dài khoảng 1,16 m, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 24 cm;
- 01 cây ba chia bằng kim loại dài khoảng 2,43 m, cán bằng kim loại dài khoảng 1,98 m, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 45 cm;
- 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 2,15 m, cán bằng kim loại dài khoảng 1,93 m, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 22 cm.

Là công cụ phạm tội xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 51X8-3428, số máy: HC09E-5004842, số khung: RLHHC09065Y504706; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 59Y1-35154, số máy: 55P1-156595, số khung: RLCF55P10CY156587, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q3, Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định xử lý vật chứng để trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của Luật sư Nguyễn Hoàng A1 bào chữa cho bị cáo Lưu Minh S, Trần Anh V1, Đậu Đình D và Luật sư Chung Ngọc T1, Dương Đình T2 bào chữa cho bị cáo Lưu Minh S, Trần Ngọc Anh H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, phạm tội khi tuổi chưa thành niên, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn bãi nại, gia đình bị cáo S, V1 có công cách mạng, trình độ học vấn thấp nên có nhận thức hạn chế...là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Lưu Minh S, Trần Anh V1, Trần Ngọc Anh H2, Đậu Đình D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 90, 91, 101, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Minh S 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 90, 91, 101, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Anh H 11 (mười một) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 90, 91, 101, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đậu Đình D 11 (mười một) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 90, 91, 101, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Anh V1 11 (mười một) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2023.

Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây dao có phần lưỡi sắt nhọn dài khoảng 40 cm được gắn vào 01 cái cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 10 cm;

- 01 (một) cây dao có phần lưỡi sắt nhọn dài khoảng 35 cm được gắn vào 01 cái cán bằng gỗ dài khoảng 13 cm;

- 01 (một) cây dao có phần lưỡi sắt nhọn dài khoảng 60 cm được hàn vào 01 cái ống sắt hình tròn dài khoảng 40 cm;

- 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 1,48 m, cán bằng kim loại dài khoảng 1,32m, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 16 cm;

- 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 2,4 m, cán bằng kim loại dài khoảng 1,16 m, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 24 cm;

- 01 cây ba chia bằng kim loại dài khoảng 2,43 m, cán bằng kim loại dài khoảng 1,98 m, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 45 cm;

- 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 2,15 m, cán bằng kim loại dài khoảng 1,93 m, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 22 cm.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 170/QĐ-VKS ngày 26/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Lưu Minh S, Trần Ngọc Anh H, Trần Anh V1, Đậu Đình D mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo vị thành niên, người bào chữa cho bị cáo vị thành niên có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi Cục THADS Quận 12;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân Mai